

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: (7 điểm) *Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra*

Câu 1. Khẳng định nào sau đây không đúng về môi trường sống của sinh vật?

- A. Môi trường là tập hợp tất cả gì bao quanh sinh vật.
- B. Môi trường bao gồm những nhân tố vô sinh và hữu sinh.
- C. Môi trường có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới sinh vật.
- D. Môi trường gồm môi trường bên trong và bên ngoài sinh vật.

Câu 2. Nhóm sinh vật nào sau đây sống được cả môi trường trên cạn và dưới nước?

- A. Lưỡng cư. B. Chim. C. Thú. D. Cá.

Câu 3. Giun đũa kí sinh trong ruột lợn. Môi trường sống của giun đũa là môi trường

- A. dưới nước. B. trên cạn. C. sinh vật. D. đất.

Câu 4. Đặc điểm nào dưới đây không đúng với thừng biển?

- A. Là các biến đổi đồng loạt theo cùng một hướng.
- B. Là biến dị di truyền được.
- C. Là những biến đổi của cơ thể sinh vật tương ứng với điều kiện sống.
- D. Có lợi cho sinh vật, giúp chúng thích nghi với môi trường.

Câu 5. Nhân tố sinh thái là

- A. những yếu tố vật lý tác động và chi phối đến đời sống sinh vật.
- B. những yếu tố môi trường tác động và chi phối đến đời sống sinh vật.
- C. những yếu tố môi trường tác động nhưng không chi phối đến đời sống sinh vật.
- D. những yếu tố sinh học tác động và chi phối đến đời sống sinh vật.

Câu 6. Giới hạn sinh thái về nhiệt độ của cá rô phi Việt Nam là

- A. $4,3^{\circ}\text{C}$ - 38°C . B. $4,2^{\circ}\text{C}$ - 56°C . C. $4,3^{\circ}\text{C}$ - 56°C . D. $5,6^{\circ}\text{C}$ - 42°C .

Câu 7. Các cành phía dưới của cây trong rừng lại bị rụng lá sớm được gọi là

- A. tia cạnh ở thực vật. B. cạnh tranh cùng loài.
- C. cạnh tranh khác loài. D. đấu tranh trực tiếp.

Câu 8. Trên một cánh đồng lúa khi cỏ dại phát triển thì năng suất lúa giảm là mối quan hệ nào?

- A. Quan hệ hỗ trợ. B. Quan hệ cạnh tranh
- C. Quan hệ hợp tác. D. Quan hệ sinh vật ăn sinh vật khác.

Câu 9. Đặc điểm nào dưới đây đúng với đột biến?

- A. Là các biến đổi đồng loạt theo cùng một hướng.
- B. Là biến dị di truyền được.
- C. Là những biến đổi của cơ thể sinh vật tương ứng với điều kiện sống.
- D. Có lợi cho sinh vật, giúp chúng thích nghi với môi trường.

Câu 10. Nhóm sinh vật nào sau đây ưa hoạt động vào ban ngày?

- A. Ngựa, lừa, dê. B. Chim cú, muỗi, dơi. C. Gà, bò câu, cú. D. Ruồi, ong, muỗi.

Câu 11. Động vật ngủ đông để

- A. thích nghi và tồn tại. B. thích nghi với môi trường.
- C. báo hiệu mùa lạnh đã đến. D. sinh trưởng phát triển tốt ở mùa đông.

Câu 12. Nhóm động vật biến nhiệt gồm

- A. Bò sát, chim, thú. B. Cá, thú, động vật bậc thấp.
- C. Bò sát, cá, lưỡng cư. D. Lưỡng cư, chim, động vật bậc thấp.

Câu 13. Mối quan hệ giữa nấm và tảo tạo thành Địa y là mối quan hệ

- A. cạnh tranh. B. cộng sinh. C. hội sinh. D. hợp tác.

Câu 14. Yếu tố nào xảy ra sau đây dẫn đến các cá thể cùng loài phải tách nhóm?

- A. Nguồn thức ăn trong môi trường dồi dào.
- B. Chỗ ở đầy đủ, thậm chí thừa thãi cho các cá thể.
- C. Số lượng cá thể trong bầy tăng lên quá cao.
- D. Vào mùa sinh sản các cá thể khác giới tìm về với nhau.

Câu 15. Nguyên nhân cơ bản của hiện tượng ưu thế lai là

- A. tập trung được nhiều gen trội có lợi ở dạng dị hợp.
- B. loại bỏ được các gen bất lợi cho sản xuất.
- C. con lai tạo ra có sức sống cao hơn dạng bố mẹ.
- D. tạo ra tính di truyền không ổn định.

Câu 16. Nhóm gồm các động vật hằng nhiệt là

- A. bò, thỏ, gà.
- B. gà, giun đất, ốc sên.
- C. cá sấu, thỏ, gà.
- D. ếch, cá sấu, ốc sên.

Câu 17. Cá ép bám vào rùa biển, nhờ đó cá được đưa đi xa. Mỗi quan hệ giữa cá ép và rùa thuộc mối quan hệ nào sau đây?

- A. Quan hệ cộng sinh.
- B. Quan hệ hội sinh.
- C. Quan hệ cạnh tranh.
- D. Quan hệ sinh vật ăn sinh vật khác.

Câu 18. Hươu, nai và hổ cùng sống trên một cánh rừng. Số lượng hươu, nai bị khống chế bởi số lượng hổ. Mối quan hệ giữa hươu, nai và hổ thuộc mối quan hệ nào sau đây?

- A. Quan hệ cộng sinh.
- B. Quan hệ hội sinh.
- C. Quan hệ cạnh tranh.
- D. Quan hệ sinh vật ăn sinh vật khác.

Câu 19. Nhiệt độ cực thuận của cá rô phi Việt Nam là

- A. 25°C.
- B. 27°C.
- C. 30°C.
- D. 32°C.

Câu 20. Vai trò của thường biến là

- A. biến đổi cá thể.
- B. giúp sinh vật thích nghi với môi trường.
- C. di truyền cho đời sau.
- D. thay đổi kiểu gen của cơ thể

Câu 21. Đa số các sinh vật sống trong phạm vi nhiệt độ

- A. 0°C đến 25°C.
- B. -27°C đến 30°C.
- C. 70°C đến 90°C.
- D. 0°C đến 50°C.

Câu 22. Sự hợp tác cùng có lợi giữa các loài sinh vật là đặc điểm của mối quan hệ

- A. cộng sinh.
- B. hội sinh.
- C. cạnh tranh.
- D. sinh vật ăn sinh vật khác.

Câu 23. Sự hợp giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi và cũng không có hại là đặc điểm của mối quan hệ

- A. cộng sinh.
- B. hội sinh.
- C. cạnh tranh.
- D. sinh vật ăn sinh vật khác.

Câu 24. Khi P có 100% kiểu gen dị hợp Aa tự thụ phấn thì ở F1 tỉ lệ dị hợp Aa là

- A. 25%.
- B. 50%.
- C. 75%.
- D. 100%.

Câu 25. Khi P có 100% kiểu gen dị hợp Aa tự thụ phấn thì ở F1 tỉ lệ đồng hợp aa là

- A. 25%.
- B. 50%.
- C. 75%.
- D. 100%.

Câu 26. Hiện tượng các cá thể tách ra khỏi nhóm dẫn đến kết quả là

- A. Làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể.
- B. Làm cho nguồn thức ăn cạn kiệt nhanh chóng.
- C. Hạn chế sự cạnh tranh giữa các cá thể.
- D. Tạo điều kiện cho các cá thể hỗ trợ nhau tìm mồi có hiệu quả hơn.

Câu 27. Trong chọn giống người ta không dùng phương pháp tự thụ phấn để

- A. Duy trì một số tính trạng mong muốn.
- B. Tạo dòng thuần.
- C. Chuẩn bị cho việc tạo ưu thế lai.
- D. Tạo ưu thế lai.

Câu 28. Một cặp nucleôtit thuộc dạng biến dị nào?

- A. Đột biến cấu trúc NST.
- B. Đột biến gen.
- C. Đột biến số lượng NST.
- D. Biến dị tổ hợp.

PHẦN II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Vì sao tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật qua nhiều thế hệ có thể gây ra hiện tượng thoái hóa? Viết sơ đồ lai minh họa.

Câu 2 (1 điểm): Trong thực tiễn sản xuất, cần phải làm gì để tránh sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật, vật làm giảm năng suất vật nuôi, cây trồng?